TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày : 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phan Thị Tỳ - giáo viên trường Tiểu học Tân Trụ, quận Tân Bình
2.Ông Vũ Trung Kiên - Ủy viên Ban đoàn kết Công giáo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2020/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN HÀO N ; sinh ngày: 23/11/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường Đ, phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường Đ1, phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không đi học; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: không rõ và bà: Trần Thị H (chết); tiền án, tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: đường L, phường H, quận P, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lâm Quốc V – Văn phòng Luật sư VT là tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý Thuộc Sở Tư Pháp Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo :* Chị Trần Quỳnh N – sinh năm 2000 ; địa chỉ cư trú : đường Đ, phường M, Quận K,Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/11/2019, P (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy (không rõ biển số) chở Trần Hào N tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước số 95 Tân Tiến, Phường 8, quận Tân Bình, P phát hiện chị Lê Thị T đang đứng sử dụng điện thoại bên cạnh có 01 bao quần áo thì ra hiệu cho N. Phong dừng xe cách bao hàng khoảng 01 mét, nổ máy xe chờ sẵn còn N đi bộ đến dùng hai tay ôm bao hàng đặt lên xe máy ngồi lên xe cho P chở đi được khoảng hơn 01 mét thì chị T tri hô đuổi theo dùng tay đẩy bao hàng làm N và bao hàng ngã xuống. N bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho công an Phường 8, quận Tân Bình còn P chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Trần Hào N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận đã cùng với P thực hiện 03 vụ trộm cắp quần áo tại chợ Tân Bình đem bán chia tiền tiêu xài, tuy nhiên qua xác minh không có ai trình báo mất trộm tài sản.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 300/HĐĐGTS-TTHS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: kết luận giá trị bao hàng (bên trong có 212 áo nữ) trị giá 8.480.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 bao hàng (bên trong có 212 áo nữ), bị hại Lê Thị T đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu masstel màu xanh dương; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng hồng; 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 quần jean màu xám.

Đối tượng P do chưa xác định được lai lịch, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở để xử lý, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Hào N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dưới 18 tuổi khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo N khó khăn, mồ côi cha mẹ, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, phần bào chữa của Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Hào N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hào N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bao hàng có giá trị 8.480.000 đồng của chị Lê Thị T vào ngày 01/11/2019. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dưới 18 tuổi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu masstel màu xanh dương; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng hồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 quần jean màu xám bị cáo không ý kiến yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Hào N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Trần Hào N 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] - Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 quần jean màu xám.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu masstel màu xanh dương; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng hồng.

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số 11/PNK ngày 07/01/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; Luật sư
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm